

Số: *11190* /BTC-TCHQ

*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

V/v Chính sách thuế nhập khẩu  
đối với hàng hóa nhập khẩu  
của công ty cho thuê tài chính

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Bộ Tài chính hướng dẫn về chính sách thuế nhập khẩu đối với hàng hoá của công ty cho thuê tài chính nhập khẩu đảm bảo đủ điều kiện cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ như sau:

**1) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu thuê tài chính.**

Trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hoá để cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 23 và 24 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thuê tài chính thì cũng được miễn thuế nhập khẩu như chủ dự án trực tiếp nhập khẩu. Việc thông báo Danh mục hàng hoá miễn thuế dự kiến nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30, hồ sơ thủ tục miễn thuế khi làm thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Sau khi kết thúc hợp đồng thuê tài chính, nếu hàng hóa cho thuê tài chính đã được miễn thuế nhập khẩu không được sử dụng cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu như mục đích khi nhập khẩu thì Công ty cho thuê tài chính phải kê khai và nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

**2) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho bên thuê thuộc doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuế tài chính.**

2.1) Trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài đưa thẳng, trực tiếp cho doanh nghiệp chế xuất (doanh nghiệp chế xuất đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về khu phi thuế quan), doanh nghiệp trong khu phi thuế quan (gọi chung là khu phi thuế quan) thuê và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan thì cũng được áp dụng quy định không chịu thuế nhập khẩu như trường hợp bên thuê trực tiếp nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục hải quan thực hiện như sau:

2.1.1) Công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam.

a. Về hồ sơ hải quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính và nộp bổ sung hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng cho thuê tài chính phải nêu rõ người thuê là doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

b. Về địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuế tài chính.

c. Về khai hải quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Điều 18 và Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC và thực hiện khai các chỉ tiêu như sau: Chỉ tiêu mã loại hình sử dụng mã loại hình A12; chỉ tiêu ô ghi chú khai thông tin số hợp đồng cho thuê tài chính/ngày hợp đồng/ngày dự kiến hết hạn hợp đồng, tên công ty thuê tài chính, trường hợp ngày dự kiến hết hạn hợp đồng thay đổi so với khai báo ban đầu, Công ty nộp văn bản đề nghị khai bổ sung theo mẫu 03/KBS/GSQL Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC; chỉ tiêu mã miễn/giảm/không chịu thuế nhập khẩu sử dụng mã XNK32- Hàng NK từ nước ngoài vào khu PTQ; về trị giá khai báo trên tờ khai hải quan: thực hiện theo quy định tại phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, trị giá tính thuế, thời điểm tính thuế, phương pháp tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư 39/2015/TT-BTC, Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

d. Về thủ tục hải quan: Khi làm thủ tục hải quan, công chức hải quan tiến hành kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của nội dung khai báo tại hồ sơ hải quan, hợp đồng cho thuê tài chính, nếu đáp ứng yêu cầu thì thông quan theo quy định (trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật).

Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của Công ty cho thuê tài chính ngay khi được thông quan phải đưa thẳng vào doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và được đảm bảo quản nguyên trạng cho đến khi Công ty cho

thuê tài chính và doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

2.1.2) Thủ tục giao nhận hàng hóa giữa Công ty cho thuê tài chính và doanh nghiệp chế xuất/doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

a. Về hồ sơ hải quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp không phải nộp hóa đơn thương mại/hóa đơn GTGT/hóa đơn bán hàng và nộp bổ sung hợp đồng cho thuê tài chính vào bộ hồ sơ nhập khẩu khi doanh nghiệp chế xuất/doanh nghiệp trong khu phi thuế quan làm thủ tục nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu thuộc diện có giấy phép khi làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ Công ty không phải nộp giấy phép trong bộ hồ sơ hải quan.

b. Về địa điểm làm thủ tục hải quan: Thực hiện tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuê tài chính.

c. Về khai hải quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Điều 18 và Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC và thực hiện khai các chỉ tiêu như sau: Chỉ tiêu mã loại hình đối với tờ khai xuất khẩu sử dụng mã loại hình B13, mã đối tượng không chịu thuế XNK32; đối với tờ khai nhập khẩu sử dụng mã loại hình E13, mã đối tượng không chịu thuế XNK32; khai báo trị giá hải quan theo giá ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty cho thuê tài chính, bên thuê tài chính và nhà cung cấp nước ngoài; chỉ tiêu phân loại hình thức hóa đơn khai là B, chỉ tiêu số hóa đơn và ngày phát hành hóa đơn để trống; chỉ tiêu ô ghi chú khai nội dung:

Tại tờ khai xuất khẩu tại chỗ: “Hàng hóa cho (tên khách hàng thuê) (DNCX) thuê tài chính theo hợp đồng thuê tài chính số... ngày...”

Tại tờ khai nhập khẩu tại chỗ: “Hàng hóa thuê tài chính của (tên Công ty cho thuê tài chính) theo hợp đồng thuê tài chính số.... ngày...”

Lưu ý, trường hợp nội dung khai tại chỉ tiêu ghi chú vượt quá 100 ký tự thì thực hiện khai báo theo hướng dẫn tại điểm 1.69, 2.57 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC.

d. Thủ tục Hải quan: Thực hiện theo quy định tại Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

2.2) Trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài vào thị trường nội địa sau đó xuất khẩu vào doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

Trường hợp nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào thị trường nội địa sau đó xuất khẩu vào doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, công

ty cho thuê tài chính phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định; khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan (để sử dụng trong khu phi thuế quan), thì công ty cho thuê tài chính được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp tại khâu nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu trở lại nội địa thì công ty cho thuê tài chính phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu theo quy định.

### 3) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu cho đối tượng khác

Trường hợp công ty cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hoá để cho các đối tượng khác (không thuộc các trường hợp nêu tại khoản 1 và khoản 2 công văn này) thuê, công ty cho thuê tài chính phải kê khai và nộp thuế nhập khẩu theo quy định.

Công văn này thay thế công văn số 16346/BTC-TCHQ ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính thông báo để các Cục quan tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/cáo);
- TT Vũ Thị Mai (để b/cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Chính sách thuế;
- Tổng cục Thuế;
- Vụ Tài chính ngân hàng;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Kexim;
- Lưu: VT, TCHQ (50).

*Nguyễn Dương Thái*

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái